

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN:
NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT
HOÀNG THỊ TÚ ANH***

TÓM TẮT: Kỹ năng nói là một trong những kỹ năng quan trọng khi học một ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Kỹ năng nói giúp người nói bày tỏ ý kiến, quan điểm, suy nghĩ và cảm xúc. Ngoài ra, kỹ năng nói còn góp phần củng cố và luyện tập các kỹ năng có liên quan. Tuy nhiên nhiều sinh viên tại Trường Đại học Kiểm sát chưa tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc chưa thể giao tiếp một cách hiệu quả trong các tình huống được yêu cầu. Trong bài viết này, tác giả sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính để xử lý dữ liệu khảo sát được thu thập từ bảng hỏi để tìm hiểu thực trạng nói tiếng Anh của sinh viên, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Kiểm sát.

TỪ KHOÁ: kỹ năng nói; động cơ học tập; phương pháp giảng dạy; cải thiện kỹ năng nói.

NHẬN BÀI: 27/03/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 12/09/2025

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại hội nhập và toàn cầu hoá, tiếng Anh trở thành một trong những công cụ hữu hiệu giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, trao đổi thông tin, tri thức và tìm hiểu các nền văn hóa trên thế giới. Để được như vậy, sinh viên cần có vốn từ vựng nhất định, kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp vững chắc và có khả năng thực hành cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, Nói là một trong những kỹ năng quan trọng, giúp người nói bày tỏ ý kiến, quan điểm, suy nghĩ và cảm xúc; là công cụ giao tiếp hiệu quả và nhanh chóng. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, tác giả nhận thấy nhiều sinh viên còn gặp khó khăn khi nói bằng tiếng Anh; nhiều em không tự tin khi trình bày ý kiến, suy nghĩ của mình. Thậm chí nhiều sinh viên có vốn từ vựng và ngữ pháp nhưng khả năng nói tiếng Anh vẫn hạn chế, không thể trình bày chủ đề một cách lưu loát và kéo dài trong khoảng thời gian yêu cầu. Điểm thi kỹ năng Nói của nhiều sinh viên còn thấp, thậm chí có một vài sinh viên không thể trình bày một chủ đề cho sẵn.

Trước tình hình đó, tác giả đã thực hiện khảo sát về thực trạng nói tiếng Anh của sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Kiểm sát, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng nói cho các em.

2. Cơ sở lý luận**2.1. Khái niệm Kỹ năng nói**

Nói là quá trình tương tác của việc xây dựng nghĩa liên quan đến việc sản sinh, tiếp nhận và xử lý thông tin (Joyce, 1997). Chaney (1988, tr.13) định nghĩa “Nói là quá trình xây dựng và chia sẻ nghĩa của lời nói thông qua việc sử dụng các kí hiệu bằng lời nói hoặc không bằng lời nói trong các hoàn cảnh khác nhau”. Richard (2006, tr.14) cho rằng, “nói là việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên xảy ra khi một người nói có tương tác và duy trì giao tiếp liên tục bất chấp những hạn chế trong khả năng giao tiếp của họ”. Trong khi đó, Bygate (2018) nhận định, kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ, giúp người học sử dụng được ngoại ngữ để bày tỏ ý kiến, quan điểm, suy nghĩ và cảm xúc với người đối diện, người nghe.

Như vậy, nói là quá trình giao tiếp giữa người nói và người nghe, giữa người cung cấp thông tin và người tiếp nhận thông tin.

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến học kỹ năng nói Tiếng Anh của sinh viên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh nói chung và kỹ năng nói Tiếng Anh nói riêng. Trong đó, một số yếu tố giữ vai trò quan trọng như sau:

- *Động cơ học tập:*

Động cơ học tập là yếu tố quan trọng trong việc học ngoại ngữ, là hạt giống của sự tự tin, tạo cho

*Trường Đại học Kiểm sát; Email: tuanh.htta@gmail.com

người học tính chuyên cần. Theo Harmer (1991), động cơ là sự nỗ lực nội tại khuyến khích một người theo đuổi một tiến trình hành động. Trong việc học ngoại ngữ, Harmer chia động cơ theo hai loại mục tiêu: Mục tiêu ngắn hạn (sinh viên mong muốn thành công một việc gì đó trong tương lai gần) và Mục tiêu dài hạn (sinh viên mong muốn có công việc tốt trong tương lai và có thể giao tiếp thành thạo với người nước ngoài). Có thể nói, động cơ học tập là sự kết hợp giữa nhu cầu học của người học và lợi ích, sự hấp dẫn của đối tượng học khiến người học cảm thấy cần phải chiếm lĩnh đối tượng đó. Nó chính là nguồn năng lượng và động lực thúc đẩy người học tiến bộ và đạt thành công trong quá trình học tập.

- Thái độ học tập:

Có nhiều định nghĩa về thái độ học tập. Gardner và Lambert (1972) cho rằng thái độ chính là sự bền bỉ mà người học thể hiện để theo đuổi một mục tiêu. Trong khi đó, Brown (1994) nhận định thái độ là niềm tin của người học đối với cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó và nền văn hoá của họ.

Thái độ học tập và động cơ học tập có mối liên hệ mật thiết với nhau. Động cơ ảnh hưởng đến thái độ của người học, ngược lại thái độ thúc đẩy người học cố gắng để đạt được mục tiêu. Nếu người học có động cơ học tập tốt ắt sẽ có thái độ học tập tích cực. Theo Ellis (1994), thái độ và động cơ của người học sẽ quyết định sự kiên trì của người học khi đương đầu với những thử thách hay khó khăn trong học tập; yếu tố này sẽ ảnh hưởng đến mức độ thành thạo ngôn ngữ của người học và từ đó dẫn đến thành công hay thất bại trong việc phát triển ngôn ngữ. Nếu người học có động cơ tốt và thái độ tích cực, đó là tiền đề cho việc đạt được kết quả tốt khi học ngoại ngữ; ngược lại đó sẽ là rào cản cho sự phát triển ngôn ngữ của người học.

- Chiến lược học tập:

Chiến lược học tập theo định nghĩa của Oxford (1990) là những hành động cụ thể mà người học thực hiện để việc học của họ dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn, đầy hứng thú hơn, hiệu quả hơn và có thể dễ dàng thích ứng với tình huống mới hơn. O'Mally và Chamot (1990) chỉ ra chiến lược học hiệu quả bao gồm việc lên kế hoạch học tập, giám sát việc học và đánh giá công việc đã làm. Nếu sinh viên biết chủ động lên kế hoạch học tập cụ thể trước mỗi khoá học, có thái độ học tập tích cực và quyết tâm vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra, nhất định sẽ thành công.

- Kiến thức ngôn ngữ:

Theo Thornbury (2005), kiến thức ngôn ngữ bao gồm kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm và âm vị học, ngữ nghĩa của từ, cách nhấn trọng âm, phát âm, cấu trúc câu... Việc phát âm âm vị, từ, ngữ điệu chính xác giúp truyền tải được đúng nội dung mà người nói muốn nói. Hơn nữa, phát âm đúng và chuẩn sẽ giúp cho người nói tự tin hơn trong giao tiếp. Tuy nhiên, những kiến thức về ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là học từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, mà người học phải biết sử dụng ngôn ngữ đó phù hợp với ngữ cảnh và mục đích của lời nói.

- Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy là cách thức và quy trình mà người giảng dạy sử dụng để truyền đạt kiến thức cho học sinh. Nó bao gồm các yếu tố như phương pháp, kỹ thuật, và các công cụ được áp dụng để tạo ra một môi trường học tập hiệu quả. Việc áp dụng phương pháp giảng dạy đúng cách có thể giúp học sinh nắm bắt kiến thức một cách tốt nhất và phát triển các kỹ năng cần thiết.

Bên cạnh các yếu tố chủ quan, phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kỹ năng nói của người học. Harmer (1998) cho rằng những hoạt động nói được giảng viên tổ chức trong lớp học một cách hiệu quả sẽ tạo động lực và hứng thú cho người học. Việc tạo cơ hội cho người học được luyện tập thường xuyên; giúp người học tự tin, không sợ mắc lỗi trong quá trình học giúp cho người học ngày càng phát triển kỹ năng nói của mình.

3. Cách thức tiến hành

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng nói tiếng Anh của sinh viên (SV) năm thứ nhất đang theo học tại Trường Đại học Kiểm sát, nhóm nghiên cứu đã đưa ra 2 câu hỏi nghiên cứu là: 1) Thực trạng nói tiếng Anh của SV như thế nào?; 2) Những giải pháp hiệu quả để cải thiện việc nói tiếng Anh của SV là gì?

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, trong đó dữ liệu được thu thập thông qua việc sử dụng Bảng hỏi và Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi-structure interview).

Theo những nghiên cứu trước đây của tác giả Gillham (2000), khi dùng bảng câu hỏi khảo sát thì những người được hỏi không bị áp lực về thời gian, họ trả lời các câu hỏi với thời gian, tốc độ của riêng mình, họ có thể trả lời ẩn danh do đó chắc chắn họ sẽ cảm thấy tự do và thoải mái khi trả lời câu hỏi. Vì vậy, những thông tin thu thập được là khách quan và đáng tin cậy. Tác giả còn cho rằng, để thu thập dữ liệu khảo sát thì việc áp dụng các cuộc phỏng vấn đối với những người tham gia nghiên cứu rất hữu ích [Gillham, B., 2000]. Vì vậy, trong nghiên cứu này phỏng vấn bán cấu trúc được dùng để thu thập thông tin chuyên sâu.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là 140 sinh viên (SV) năm thứ nhất, vừa kết thúc học phần tiếng Anh 2, một trong hai học phần tiếng Anh bắt buộc trong chương trình đào tạo của Nhà trường. 100% sinh viên đã học tiếng Anh từ 5-10 năm trong trường phổ thông, tức là được tiếp xúc với tiếng Anh từ sớm.

3.4. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu

Nhóm nghiên cứu phát trực tiếp bảng hỏi khảo sát cho các SV vào tuần thứ 10 của môn học (sau khi thực hiện xong tất cả các bài kiểm tra thường xuyên) nhằm tìm hiểu thực tế kết quả bài nói của sinh viên sau khi kết thúc khóa học. Đồng thời nhóm nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn trực tiếp ngẫu nhiên 20 SV (mỗi lớp 5 SV) để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng nói tiếng Anh đưa ra những giả pháp nhằm nâng cao kỹ năng nói của SV.

Sau khi SV trả lời, các phiếu điều tra được thu thập, thống kê và tổng hợp. Nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm Excel để tính phần trăm và xuất ra các biểu đồ có liên quan.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng về tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Kiểm sát

4.1.1. Về năng lực tiếng Anh

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến khảo sát của SV về thực trạng năng lực tiếng Anh của SV năm thứ nhất tại Trường Đại học Kiểm sát

Thực trạng năng lực tiếng Anh	Mức độ			
	Kém (1)	Trung bình (2)	Khá (3)	Giỏi (4)
1. Kiến thức nền	38 (27,1%)	70 (50%)	23 (16,5%)	9 (6,4%)
2. Kỹ năng nói thực tế	30 (21,4%)	81 (57,8%)	24 (17,1%)	5 (3,7%)
3. Điểm thi tốt nghiệp PTTH (Môn tiếng Anh)	30 (21,4%)	73 (52,1%)	17 (16,3%)	20 (10,2%)

Nhận xét:

Theo kết quả của bảng tổng hợp trên, đại đa số SV chưa có nền tảng ngôn ngữ tốt (chỉ đạt mức trung bình chiếm 50%) mặc dù họ đã được theo học nhiều năm trước khi vào đại học (9 năm học ở bậc tiểu học - trung học cơ sở và 3 năm học ở bậc phổ thông trung học). Lí do đơn giản là vì, tiếng Anh chỉ được coi là một môn học chứ không phải là một phương tiện để giao tiếp, để tư duy, trao đổi hay thảo luận, do đó nó chưa được chú trọng và được triển khai giảng dạy cũng như học tập đúng phương pháp.

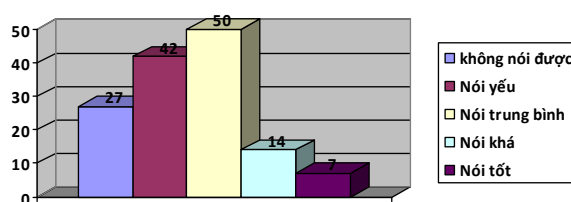
Bên cạnh đó, các kỹ năng ngôn ngữ của SV còn nhiều hạn chế, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi quan sát và thấy rằng khả năng nghe để nắm bắt được thông tin của đa số SV là ở dưới mức trung bình, nhiều SV thậm chí còn không hiểu được cả những câu đơn giản và thông thường. Đại đa số SV không có thói quen hoặc không thể giao tiếp với nhau bằng tiếng Anh. Đặc biệt trong các giờ luyện nói tiếng Anh, hầu hết các SV chưa có thói quen thực hiện luyện nói theo cặp, nhóm, hơn nữa, trình độ của SV không đồng đều và có sự khác biệt khá lớn về năng

lực tiếng Anh giữa họ (chỉ 57,8% trong số các SV có thể giao tiếp ở mức trung bình, nghĩa là các SV có thể nghe hiểu ở mức độ cơ bản). Mặc dù kết quả thi tốt nghiệp PTTH của môn ngoại ngữ của đại đa số SV đều đạt từ mức trung bình trở lên, chỉ có 21,4% SV là kém. Tuy nhiên trong quá trình học, do ngại giao tiếp bằng tiếng Anh và kiến thức cơ bản còn hạn chế nên việc thực hiện các hoạt động nói trên lớp chưa được nhuần nhuyễn, sáng tạo. Do vậy việc thực hành còn mang tính dập khuôn, không tự nhiên.

4.1.2. Thực trạng về kỹ năng nói tiếng Anh

Khi trả lời câu hỏi đánh giá về khả năng thực hành kỹ năng nói tiếng Anh, có tới 27 SV (chiếm 19,2%) trong số SV được khảo sát thừa nhận là không thể nói được tiếng Anh, 42 SV tự đánh giá kỹ năng nói còn yếu, có 50 SV (chiếm 35,7%) tự đánh giá là mình có khả năng nói ở mức trung bình. Chỉ có 21 SV tự tin với khả năng nói từ khá trở lên (theo bảng 2).

Bảng 2. Khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm nhất Trường Đại học Kiểm sát



Thực tế, sau 9 tuần giảng dạy, nhóm nghiên cứu đã khảo sát, đánh giá kỹ năng nói của SV trong quá trình học và thông qua bài kiểm tra nói (bài kiểm tra thường xuyên 2) và nhóm tác giả nhận thấy rằng kỹ năng nói của SV được thực hiện ở bài thường xuyên 2 đạt từ trung bình trở lên là 62% (thang điểm D trở lên: ≥ 4), tỉ lệ sinh viên không đạt yêu cầu chiếm tới 48%. Kết quả khảo sát này cho thấy còn khá nhiều SV chưa chú trọng tới kỹ năng nói trong việc học tiếng Anh. Thông qua phỏng vấn chuyên sâu, nhóm tác giả còn được biết thêm rằng nhiều SV vẫn chưa xác định rõ được tầm quan trọng của kỹ năng nói nên họ chưa dành nhiều thời gian cho việc luyện tập thường xuyên kỹ năng này. Một số SV khác thì cho rằng, do sợ nói sai, ngại và thiếu tự tin khi giao tiếp dẫn đến nói không được trôi chảy, mạch lạc. Từ đó nhóm tác giả đã tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói của SV nhằm tìm ra những giải pháp phù hợp để cải thiện khả năng nói cho SV.

4.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói của SV

Kết quả khảo sát và phỏng vấn chuyên sâu cho thấy, phần đông SV vẫn chưa chú trọng việc học tập và thực hành kỹ năng nói tiếng Anh, họ chỉ tham gia vào các hoạt động nói trên lớp hoặc luyện nói với bạn học những câu hỏi đơn giản, những bài hội thoại và bài nói ngắn chứ chưa thực sự đầu tư thời gian để rèn luyện thêm kỹ năng nói sau giờ học. Bên cạnh đó nhiều SV không có vốn từ vựng phong phú và không có phương pháp học cũng như thực hành có hiệu quả, vẫn lơ là trong học tập, thụ động trong giờ học, không có động lực học khi đến lớp. Do đó, kết quả của kỹ năng nói chưa đạt được như mong muốn.

Khi được khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc, nhiều SV tiết lộ rằng, họ học tiếng Anh với tâm lý là bắt buộc và không thoải mái vì họ cho rằng đây là một môn học bắt buộc trong chương trình. Chính vì vậy mà họ học mang tính chất “đổi phó”, không tự giác học tập, trong lớp thiếu tập trung và hợp tác trong việc tham gia các hoạt động nói theo cặp, theo nhóm. Khi được yêu cầu lên thực hiện các hoạt động thì lại cầu cứu sự giúp đỡ của bạn, yêu cầu giáo viên (GV) giúp đỡ hoặc cố tình kéo dài

thời gian (hay còn gọi là “câu giờ”). Đôi khi, các SV còn tỏ thái độ không hợp tác khi GV triển khai các hoạt động nói trên lớp, GV hỏi thì SV trả lời “em không biết”,... Không chuẩn bị bài trước khi đến lớp, không tham gia vào các hoạt động giao tiếp trên lớp; hay tìm lí do để nghỉ học hoặc đi học muộn để tránh bị giáo viên kiểm tra và tham gia các hoạt động.

Một lí do nữa là, phần lớn SV chưa có cách học hiệu quả, điều đó được thể hiện cụ thể như sau:

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: Đa số SV chỉ tập trung vào nghĩa của từ vựng và cách viết từ, không chú trọng tới phần phát âm, cấu trúc. Ngoài ra, họ chưa có thói quen chuẩn bị các ý tưởng cho các tình huống cũng như các chủ đề nói, vì vậy khi SV tham gia các hoạt động nói trên lớp đã không thể đáp ứng được ngay các yêu cầu của GV và hiệu quả thực hành không cao.

- Học từ vựng: SV thường có thói quen thuộc từ theo kiểu đơn lẻ, đọc và viết đi viết lại nhiều lần để nhớ từ chứ không có thói quen hoặc không biết đặt vào trong ngữ cảnh cụ thể hay học cách kết hợp với các từ khác. Cách học này mất khá nhiều thời gian mà hiệu quả nhớ từ rất hạn chế. Mặt khác, SV lại không biết cách sử dụng từ cũng như sắp xếp từ theo một trật tự logic như theo ngữ pháp.

- Hoạt động nói trên lớp: SV nhận chủ đề/ tình huống, sau đó thảo luận theo cặp, nhóm hay cá nhân để đưa ra ý tưởng. Thông thường các em hay tư duy bằng tiếng Việt rồi chuyển dịch ý tưởng đó sang tiếng Anh, viết lại ra giấy. Khi GV yêu cầu trình bày, SV nhìn vào giấy để nói (nghe như đọc chứ không giống đang nói) mà thiếu đi sự tự nhiên, độ lưu loát và trôi chảy. Vì thế, SV không chỉ nói kém mà còn ảnh hưởng đến thời gian học của cả lớp, theo đó, vô hình chung các SV khác trong lớp sẽ không có cơ hội để trình bày phần của mình.

Rõ ràng là, động cơ, thái độ và chiến lược học có mối quan hệ rất mật thiết với nhau và có tác động lớn đến quá trình học nói chung và quá trình rèn luyện kĩ năng nói của SV. Khi SV có động cơ học tập đúng đắn, chắc chắn họ sẽ có thái độ học tập tích cực, nếu không sẽ ngược lại.

5. Một số đề xuất cải thiện kĩ năng Nói cho sinh viên

Căn cứ vào những kết quả đã thu được từ bảng khảo sát ý kiến của sinh viên, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kĩ năng nói cho sinh viên, cụ thể như sau:

5.1. Đối với sinh viên

Trước hết, sinh viên cần có nhận thức đúng và đầy đủ hơn về bản chất cũng như vai trò của kĩ năng Nói. Từ đó chủ động điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp. Tránh tình trạng học một cách thụ động và gượng ép. Chỉ khi nhận thức được việc học là vì chính bản thân mình, học vì đam mê thì sinh viên mới có thể vượt qua được những khó khăn để có động lực học tập tốt.

Sinh viên cần tích cực thực hành các kĩ năng nói chung và kĩ năng Nói nói riêng bất cứ khi nào có cơ hội, thậm chí tự tạo ra cơ hội để thực hành nói tiếng Anh cho mình, chứ không chỉ nói trong giờ học.

Sinh viên cần vận dụng đa dạng các hình thức và phương tiện để luyện nói: xem phim, nghe nhạc, nói chuyện với bạn, bắt chuyện với người nước ngoài.... Có nhiều sinh viên rất tích cực đến các khu vực có đông người nước ngoài qua lại. Các em chủ động bắt chuyện, làm quen, thậm chí thẳng thắn trao đổi mục đích muốn rèn luyện kĩ năng nói. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng các vốn từ vựng, ngữ pháp và kiến thức về nghe nói để thực hành tiếng, giúp các em có cơ hội được tiếp xúc với nhiều giọng điệu và phong cách nói khác nhau; các cách diễn đạt tự nhiên của người dân bản địa làm các em rất thích thú. Sau một vài lần gặp gỡ nói chuyện, một số sinh viên chia sẻ rằng các em đã trở nên tự tin khi nói tiếng Anh. Các bạn còn thành lập một nhóm tự học nói tiếng Anh, mỗi tháng hai lần sẽ gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và tài liệu học tập hoặc cùng nhau đi đến các địa điểm có nhiều người nước ngoài để nói chuyện, kết bạn.

Ngoài ra, tham gia các câu lạc bộ/ diễn đàn tiếng Anh trong và ngoài trường cũng là một cách giúp sinh viên có được môi trường thực hành nói tiếng Anh. Các buổi gặp mặt cùng các chủ đề yêu thích, đặc biệt là cảm giác “free”, không sợ mắc lỗi giống như học trên lớp khiến các bạn thoải mái nói hơn.

Tận dụng khai thác công nghệ và các nguồn tài nguyên trên mạng Internet là một xu hướng tích cực giúp sinh viên có thể nói tốt hơn. Có nhiều trang web và phần mềm miễn phí để giúp sinh viên học và luyện nói tiếng Anh như: *easylanguageexchange.com*, *MyEnglishTeacher.eu*, *EyeSpeak*

English, EF EnglishTown, ELSA Speak (English Learning Speech Assistant.... Sinh viên có thể sử dụng hững trang web, phần mềm này bất cứ khi nào bất cứ ở đâu, rất thuận tiện và dễ dàng. Nó giúp sinh viên không chỉ luyện nói mà còn trau dồi vốn từ vựng, củng cố kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm và phát triển các kỹ năng khác.

5.2. Đối với giảng viên

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá cao các phương pháp giảng dạy của giảng viên. Tuy nhiên, để góp phần củng cố và nâng cao kỹ năng Nói cho sinh viên hơn nữa, bài viết có một số đề xuất đối với giảng viên như sau:

Trước tiên, trước mỗi khoá học cần trao đổi thẳng thắn với sinh viên về những yêu cầu, đặc trưng của kỹ năng Nói để giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về việc học, từ đó có động cơ và kế hoạch học tập rõ ràng.

Thứ hai, giảng viên cần tăng cường áp dụng các kỹ thuật, thủ thuật dạy nói hiệu quả. Các hoạt động dạy Nói mà sinh viên yêu thích và đánh giá có hiệu quả như chia nhóm/chia cặp hoặc đưa ra các chủ đề cần được áp dụng linh hoạt. Một số sinh viên có thể e ngại nói trước lớp nhưng lại cảm thấy thoải mái hơn khi nói trong một nhóm nhỏ. Do đó, tùy vào nội dung bài học và điều kiện cho phép, giảng viên có thể cho sinh viên làm việc theo nhóm/cặp trước khi yêu cầu các cá nhân trình bày trước lớp. Ngoài ra, giảng viên nên lồng ghép đa dạng các hoạt động khác như động não, kể chuyện, thảo luận, đóng vai, phỏng vấn để đưa sinh viên vào hoạt động nói một cách thoải mái và tự nhiên.

Thứ ba, giảng viên cần có biện pháp hỗ trợ sinh viên với những khó khăn mà các em gặp phải khi nói tiếng Anh. Để nói được về một chủ đề nào đó, người học không những phải có ý tưởng mà còn phải có phương tiện ngôn ngữ để diễn đạt những ý tưởng ấy, như: ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng. Vì vậy, trước tiên giảng viên cần lựa chọn các chủ đề nói đa dạng, hấp dẫn, gắn liền với thực tế nhằm tạo hứng thú cho người học và gợi ý cho các em một số ý tưởng để nói. Tiếp đó, giảng viên cung cấp các cấu trúc câu, từ mới có liên quan đến chủ đề, giúp sinh viên phát âm đúng, giải thích nghĩa và cách sử dụng của các từ trong văn cảnh cụ thể. Với việc chuẩn bị như này, sinh viên sẽ dễ dàng thực hiện các hoạt động nói hơn.

Thứ tư, cần có cách thức đánh giá và phản hồi phù hợp. Trong quá trình giáo dục, giảng dạy và đánh giá thường được xem là hai mặt không thể tách rời của hoạt động dạy và học. Thực tiễn giáo dục cho thấy một khi hoạt động đánh giá được tổ chức đều đặn và thích hợp thì chất lượng học tập không ngừng được nâng cao. Đánh giá được xem như một chất xúc tác giúp cho “phản ứng học tập” được diễn ra thuận lợi hơn, hiệu quả hơn. Do đó, trong việc dạy kỹ năng nói tiếng Anh, giảng viên cần viết cách đưa ra phản hồi và nhận xét một cách phù hợp.

Trong mỗi buổi học kỹ năng nói, luôn có sự tương tác trao đổi qua lại giữa giáo viên và sinh viên. Giảng viên có định hướng nhiệm vụ hoạt động và đóng vai trò là người giám sát hoạt động học. Trước mỗi cố gắng của sinh viên, giảng viên nên ghi nhận và động viên kịp thời nhằm nâng cao sự tự tin cho các em; mang lại cho các em cảm giác tự tin, hứng thú đối với việc học nói. Tất nhiên, giảng viên không chỉ khen mà cần có những lời nhận xét góp ý trung thực mang tính xây dựng và động viên để giúp người học nhận ra những điều mình cần sửa chữa, bổ sung.

Cuối cùng, giảng viên khuyến khích và nâng cao ý thức tự học của sinh viên. Với các trường không chuyên ngữ, thời lượng cho việc học tiếng Anh không nhiều, đồng thời sĩ số lớp cũng đông. Do đó, thời gian trên lớp không đủ để cho sinh viên có điều kiện nói nhiều. Vì vậy, giảng viên cần hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên những cách học hiệu quả giúp học viên cảm thấy hứng thú hơn trong việc học tiếng Anh (cách soạn bài, cách học từ vựng, vận dụng từ mới vào tình huống, học cách phát âm đúng, cách sử dụng cấu trúc, sắp xếp từ, sắp xếp ý tưởng...).

6. Kết luận

Để có khả năng nói tốt một ngoại ngữ cần có nhiều yếu tố. Theo Penny Ur (1996), một hoạt động nói thành công cần có 4 đặc điểm sau: Thứ nhất, người học được nói nhiều; Thứ hai, sự tham gia của các thành viên tương đối đồng đều; Thứ ba, người học có nhiều hứng thú đối với hoạt động nói; Thứ tư, ngôn ngữ sử dụng phù hợp với trình độ, dễ hiểu, mang hiệu quả giao tiếp cao.

Tương tự, để nâng cao khả năng nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ cần có thời gian và sự góp mặt của nhiều thành phần. Điều này không chỉ phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy của giảng viên, mà đòi hỏi sự quan tâm sâu sát của các nhà quản lý và trên hết là sự quyết tâm và cố gắng của người học. Bài viết đã nghiên cứu và đưa ra một số gợi ý để cải thiện kỹ năng Nói cho sinh viên không chuyên của Trường Đại học Kiểm sát. Tuy nhiên tác giả nhận thấy vẫn cần có thêm các nghiên cứu sâu hơn, chẳng hạn từ góc độ giảng viên để giải quyết vấn đề một cách toàn diện và thấu đáo hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, H.D. (1994), *Principles of Language Learning and Teaching*. Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice Hall.
2. Bygate, M. (2018), *Speaking*. Oxford: Oxford University Press.
3. Chaney, A. (1998), *Teaching Oral Communication in Grades K-8*. USA. A Viacom Company.
4. Ellis, R., (1994), *The study of second language acquisition*. Oxford: OUP.
5. Gardner, R. & Lambert W. (1972), *Attitudes and Motivation in Second Language Learning*. Newbury House Publishers, Inc.
6. Gillham, B., (2000), *Case study research methods*, Bloomsbury Publishing.
7. Harmer, J. (1998), *The Practice of English Language Teaching*. Longman Group UK Limited.
8. Joyce, H. (1997), *Focus on Speaking*. National Centre for English Language teaching and Research, Sydney.
9. Oxford, R.L. (1990), *Language Learning Strategies*. Newbury Publisher.
10. Penny Ur (1996), *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. Cambridge: Cambridge University Press.
11. Richard, J.C (2006), *Communicative Language Teaching Today*. New York Cambridge University Press.
12. Thornbury, S. (2005), *How to Teach Speaking*. Harmer, J. (Ed). London: Longman.

Improving English speaking skills for students: Research at Procuratorate University

Abstract: Speaking skill is one of the important skills when learning a foreign language in general and English language in particular. Speaking skills help the speaker express opinions, thoughts and feelings. In addition, speaking skill also contributes to strengthening and practicing relevant skills. However, many students at Procuratorate University are not confident in communicating in English or cannot communicate effectively in required situations. In this article, the author uses a combination of quantitative and qualitative research methods to process data collected from the questionnaires to understand the current situation of students' English speaking, thereby proposing some solutions to improve speaking skill for students at Procuratorate University.

Key words: speaking skills; learning motivation; teaching methods; improving speaking skills.